

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

Số: 220 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường
tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ

VĂN PHÒNG UBND T. LẠNG SƠN
Số: 1383
ĐẾN Ngày 26/4/18
Chuyên:.....

Thực hiện Quyết định số 54/QĐ-TTr ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ, từ ngày 27 tháng 12 năm 2017 đến ngày 27 tháng 3 năm 2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 54/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Công ty nêu trên,

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Trưởng đoàn thanh tra,

Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

1. Tình hình chung

1.1. Thông tin chung về Công ty

Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ (sau đây viết tắt là Công ty) tiền thân là Công ty TNHH Chế biến khoáng sản và luyện kim Hâm Thiên Lạng Sơn, địa chỉ tại số 28 đường Minh Khai, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (Địa chỉ nhà máy: Bãi gốc Bưởi, thôn An Chi, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn);

Công ty hoạt động sản xuất từ tháng 10 năm 2010 trên diện tích khoảng 6,1 ha với lượng công nhân là 180 người. Trong quá trình hoạt động, Công ty sử dụng nguyên liệu chính là tinh quặng sunfua chì, ô xít chì và bùn thải sau điện phân. Tổng lượng nguyên liệu đã nhập các năm như sau: Năm 2015: Tinh quặng chì là 5.206,11 tấn, ôxít chì là 664,425 tấn; năm 2016: Tinh quặng chì là 3.433,86 tấn, ôxít chì là 968,313 tấn; năm 2017: Tinh quặng chì là 4.103,03 tấn, ôxít chì là 324,782 tấn. Nhiên liệu sử dụng chính là than cốc khoảng 2.000 tấn/năm. Hoá chất sử dụng chính trung bình trong một năm gồm: Na_2CO_3 là 9.400 kg, Lưu huỳnh là 5.000 kg, HNO_3 là 1000 kg, H_2SiF_6 là 60 tấn, ...

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang tạm dừng hoạt động Nhà máy luyện chì để thực hiện cải tạo, nâng cấp hệ thống lò thiêu kết theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại Văn bản số 920/UBND-KTN ngày 31 tháng 8 năm 2017, Nhà máy điện phân chì (trong đó có lò nấu chì đồ tấm cực dương và lò nấu chì điện phân) hoạt động sản xuất bình thường.

1.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường từ năm 2013 đến tháng 10 năm 2017

Theo hồ sơ do Chi cục Bảo vệ môi trường và Công ty cung cấp, từ năm 2013 đến tháng 10 năm 2017, đã có 07 đoàn thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường tại Công ty, kết quả thanh tra, kiểm tra đã phát hiện ra các tồn tại và đã 02 lần xử phạt bị vi phạm hành chính về môi trường vào năm 2013 với số tiền 180 triệu đồng và 2017 với số tiền 70 triệu đồng.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Tổ kiểm tra theo Quyết định số 02/QĐ-STNMT, ngày 18 tháng 7 năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn đã có Báo cáo số 307/BC-STNMT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại Công ty cho thấy Công ty còn có các tồn tại:

+ Đối với nhà máy chế biến chì thỏi: Đã cải tạo 06 lò thiêu kết từ lò tròn sang 14 lò giường so với báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2009 nhưng công suất không thay đổi; không lắp đặt tháp hấp thụ xử lý SO₂ mà chỉ xử lý bụi chì bằng hệ thống lọc bụi túi; một phần chất thải rắn (xi) còn để ngoài trời trong khuôn viên nhà máy; không xây dựng bể xử lý nước thải tập trung.

+ Đối với nhà máy điện phân chì: Không đầu tư thiết bị lọc bụi túi, thiết bị hấp thụ khí HF ở công đoạn nấu chì như báo cáo ĐTM; không đầu tư máy ép bùn; bể xử lý nước thải tập trung ở công đoạn điện phân chì theo nội dung báo cáo ĐTM.

+ Chất lượng nước tại hồ chứa nước mưa chảy tràn tràn trong nhà máy có các thông số (BOD₅, COD, Zn, Hg, Pb, Cd, Ni, As) vượt từ 1,4533 lần đến 1.711,8 lần so với quy chuẩn nước mặt.

+ Kết quả phân tích 09 mẫu khí bên ngoài nhà máy cho thấy thông số chì (mẫu 24 giờ) vượt 8,417 lần QCVN về chất lượng không khí xung quanh.

+ Kết quả phân tích chất lượng khí thải lò thiêu kết (không qua tháp hấp thụ khí SO₂) có bụi tổng số vượt QCVN 1,0937 lần.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã có Văn bản số 920/UBND-KTN yêu cầu Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ khắc phục, cải thiện môi trường tại Nhà máy.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, Công ty đã có Văn bản số 14/BC-KLMBB về việc khắc phục các tồn tại theo yêu cầu tại Văn bản số 920/UBND-KTN và thông báo tạm dừng hoạt động đối với nhà máy chì thỏi để lắp đặt thiết bị xử lý khí thải.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc thực hiện các thủ tục theo quy định

Công ty đã lập ĐTM cho Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến chì thỏi” được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2009; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đi vào vận hành chính thức tại Giấy xác nhận số 835/GXN-STNMT ngày 07 tháng 10 năm 2010.

Công ty đã lập Báo cáo ĐTM cho Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy điện phân chì công suất 10.000 tấn/năm” được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2013; được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy xác nhận số 673/GXN-STNMT ngày 14 tháng 7 năm 2016 việc đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

Công ty đăng ký Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại (CTNH) số 20.000.004.Tx cấp lại lần 03 ngày 26 tháng 12 năm 2014 với 03 loại chất thải phát sinh gồm: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, bao bì thải có dính chì và ốc quy chì thải. Các loại chất thải phát sinh được Công ty đăng ký tự xử lý tại cơ sở.

Công ty được Tổng cục Môi trường cấp Giấy phép hành nghề quản lý CTNH mã số 1-2-3-4.015.VX cấp lần 02 ngày 07 tháng 4 năm 2014 có giá trị đến ngày 07 tháng 4 năm 2017. Hiện nay, Giấy phép nêu trên đã hết hiệu lực. Ngày 27 tháng 4 năm 2017, Tổng cục Môi trường đã có Công văn số 1048/TCMT-QLCT&CTMT thông báo Giấy phép hành nghề quản lý CTNH số 1-2-3-4-5.015.VX hết hạn. Công ty đã lập Báo cáo quản lý chất thải nguy hại 6 tháng cuối năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 gửi Tổng cục Môi trường.

Công ty ký hợp đồng nguyên tắc số 320/HĐ-XLCTNH/2015 ngày 13 tháng 7 năm 2015 với Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico để vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại là bùn thủy luyện kẽm với khối lượng tạm tính là 10.000 tấn; Hợp đồng chuyển giao, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 379/HĐ-TMC ngày 06 tháng 8 năm 2015 với Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico để vận chuyển và xử lý bùn thải từ thủy luyện kẽm, bã lắng chì và bột ôxít chì phát sinh trong quá trình sản xuất điện phân kẽm từ Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên với số lượng 3.000 tấn \pm 10% ở trạng thái rắn, thời hạn đến hết ngày 30 tháng 12 năm 2015, phụ lục hợp đồng đến ngày 31 tháng 01 năm 2016.

Công ty đã cung cấp chứng từ chất thải nguy hại về việc tiếp nhận chất thải nguy hại là bùn thủy luyện kẽm ở trạng thái rắn từ Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên. Ngày 30 tháng 3 năm 2017, Công ty có Báo cáo số 55/BC gửi Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn về việc dừng sử dụng bùn thủy luyện kẽm trong sản xuất do Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại hết hạn vào ngày 07 tháng 4 năm 2017 thì tính đến hết ngày 30 tháng 3 năm 2017, khối lượng đã xử lý là 3.175 tấn, còn tồn kho chưa xử lý hết là 650 tấn.

Công ty đã thực hiện giám sát chất thải định kỳ tại Nhà máy chế biến chì thỏi và Nhà máy điện phân chì theo quy định.

2.2. Các loại chất thải phát sinh và biện pháp xử lý

2.2.1. Về nước thải:

Phát sinh từ quá trình tuyển thu hồi kim loại từ gạch chịu lửa có chì bám dính, nước làm mát, nước làm nguội xỉ, nước từ phòng thí nghiệm, nước từ xưởng điện phân, nước thải từ kho chứa CTNH, nước từ quá trình xử lý khí thải với tổng lưu lượng tại thời điểm lớn nhất là 80 m³/ngày đêm.

- Biện pháp xử lý:

+ Nước mưa, nước vệ sinh nhà xưởng từ khu vực xưởng thiêu kết, xưởng nấu chì từ quặng thiêu kết được thu gom qua hố ga về hồ chứa nước chưa được lót đáy, chống thấm.

+ Nước thải phát sinh từ xưởng điện phân được thu gom về bể chứa 3 ngăn có thể tích 680 m^3 , sau đó tái sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra, nước thải vệ sinh công nghiệp phát sinh từ xưởng điện phân không được thu gom về bể nêu trên mà được thu gom về 02 bể chứa có dung tích mỗi bể khoảng 3 m^3 , sau đó thải trực tiếp ra khu đất phía sau nhà xưởng điện phân.

+ Nước thải từ phòng thí nghiệm, nước mưa chảy tràn khu vực kho chứa dầu diesel, khu sửa chữa được thu gom, lắng qua 05 bể, sau đó thải ra khu đất thuộc khuôn viên trong Công ty với lưu lượng khoảng $5 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

+ Nước thải từ khu chứa bùn thủy luyện kẽm được thu gom về bể chứa dung tích 10 m^3 . Tuy nhiên, không có biện pháp xử lý.

+ Nước thải sinh hoạt được thu gom về bể chứa và tái sử dụng.

2.2.2. Về khí thải

- Khí thải phát sinh từ lò thiêu kết, lò nấu chì từ quặng thiêu kết được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải gồm các công đoạn: Lọc bụi túi vải, hấp thụ, sau đó thải ra ngoài môi trường qua ống khói cao 80 m;

- Khí thải từ lò nấu chì để đổ các tấm cực dương và khí thải từ lò nấu chì điện phân được thu gom, xử lý qua tháp hấp thụ, sau đó thải ra ngoài môi trường qua ống khói cao 12,5m. Ngoài ra, Công ty còn lắp đặt một hệ thống ống ngầm bằng bê tông để thải trực tiếp khí thải từ lò nấu chì đổ tấm cực dương ra ngoài môi trường mà không có thiết bị xử lý.

- Khí thải từ dây chuyền thu hồi bạc, lò phản xạ được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý khí thải gồm các công đoạn: Lọc bụi túi vải, hấp thụ, sau đó thải ra ngoài môi trường qua ống khói cao 15 m.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đã thực hiện một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất theo các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

- Đầu tư thêm tháp khử SO_2 có trong khí thải phát sinh từ lò giường thiêu kết và lò luyện chì.

- Các lò giường thiêu kết đã được lắp thêm cửa lật nhằm hạn chế khói bụi phát tán ra ngoài.

- Tại khu vực xử lý chì quý đã cải tạo 10 lò/20 lò.

- Lắp thêm 02 quạt thông gió ở xưởng điện phân

2.2.3. Về chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt: Công ty đã hợp đồng với Hợp tác xã Đồng Tâm, thị trấn Đồng Đăng để thu gom và xử lý.

2.2.4. Về chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh:

Phát sinh từ hoạt động sản xuất của nhà máy: Bao bì cứng, bóng đèn huỳnh quang thải, ốc quy chì thải, hộp mực in thải, giẻ lau dính dầu, dầu thải, chất thải phòng thí nghiệm, bụi chì, ...

Phát sinh từ nhận chuyển giao của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico để làm nguyên liệu sản xuất với khối lượng còn tồn đến ngày 30/3/2017 là 650 tấn.

- Khu vực lưu giữ tạm thời CTNH:

Trong khu lưu giữ CTNH Công ty đang lưu chứa khoảng 570 tấn bùn thải thu gom từ Công ty Kim loại màu Thái nguyên, 5.000 tấn xỉ chì và khoảng 50 tấn quặng sunfua.

Khu lưu giữ CTNH không có giải pháp thu gom tách nước mưa (mái che không kín, nước mưa từ trên mái chảy trực tiếp xuống khu vực lưu chứa chất thải). Nước phát sinh từ khu lưu giữ được thu gom vào bể chứa phía sau. Khu lưu giữ không có gờ, rãnh thu gom CTNH trong trường hợp bị rò rỉ, biển cảnh báo nguy hại chưa theo đúng quy định của TCVN 6707:2009.

CTNH khác, Công ty đăng ký tự xử lý và được chấp thuận trong Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH, riêng bao bì cứng được chuyển trả cho nhà cung cấp.

2.2.5. Về xỉ lò từ quá trình nhiệt luyện chì

Thời điểm bắt đầu sản xuất (năm 2010) đến nay, Công ty phát sinh khoảng 33.750 tấn xỉ từ lò luyện chì được đổ trên đất không chống thấm tại 03 khu vực với tổng diện tích 6.703 m² trong khuôn viên nhà máy, được che bạt một phần, không có hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn.

Ngày 06 tháng 12 năm 2011, Công ty có gửi 01 mẫu chất thải rắn cho Viện Công nghệ mới thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Quân sự phân tích, kết quả cho thấy 16 thông số kim loại có trong mẫu rắn này đều nằm trong QCVN 07:2009/BTNMT. Tuy nhiên, căn cứ theo mục 3, QCVN 07:2009/BTNMT thì việc lấy mẫu chất thải rắn của Công ty không tuân thủ theo quy định kỹ thuật về lấy mẫu, phân tích, phân định và phân loại chất thải nguy hại.

Tháng 12 năm 2016, Công ty lấy 01 mẫu xỉ thải tại vị trí đổ thải gần nhà kho chứa chất thải gửi cho Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường khu vực 1 phân tích, kết quả cho thấy 16 thông số kim loại nặng đều nằm trong QCVN 07:2009/BTNMT. Tuy nhiên, căn cứ theo mục 3, QCVN 07:2009/BTNMT thì việc lấy mẫu này không tuân thủ theo quy định kỹ thuật về lấy mẫu, phân tích, phân định và phân loại chất thải nguy hại.

Theo Văn bản số 813/STNMT-BVMT ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ: Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Lạng Sơn cũng đã tiến hành lấy mẫu và gửi Trung tâm phân tích – Viện Hoá học công nghiệp Việt Nam cho thấy xỉ tại bãi thải ngoài trời trong khuôn viên của Công ty là chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.3. Kết quả đo đạc và phân tích mẫu môi trường

- Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải chảy tràn (từ hồ thu gom nước thải tại xưởng điện phân chì) được lấy vào ngày 27 tháng 12 năm 2017 so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), Kq = 0,6, Kf = 1,2 cho thấy: Cadimi

vượt 82,1 lần; Asen vượt 12,3 lần; Chì vượt 6,5 lần; COD vượt 5,4 lần; BOD₅ vượt 5,7 lần; pH = 3,41; Mangan vượt 1,9 lần; Florua vượt 3,7 lần; Tổng Ni tơ vượt 4,04 lần; các thông số còn lại phân tích đều nằm trong ngưỡng quy chuẩn cho phép.

- Kết quả đo đạc và phân tích mẫu nước thải chảy tràn (từ bể thu gom nước thải phòng thí nghiệm, nước bề mặt chảy tràn qua xưởng sửa chữa có khí) được lấy vào ngày 27 tháng 12 năm 2017 so sánh với QCVN 40:2011/BTNMT (cột B), K_q = 0,6, K_f = 1,2 cho thấy: Cadimi vượt 85,8 lần; Asen vượt 13,3 lần; Chì 8,4 lần; Thủy ngân 1,1 lần, BOD₅ 1,4 lần, COD 1,3 lần, Mangan 2,1 lần; Fe 10,8 lần; các thông số còn lại phân tích đều nằm trong ngưỡng quy chuẩn cho phép.

- Kết quả phân tích chất lượng nước mặt tại hồ chứa (nơi tập trung một phần nước mưa chảy tràn của Nhà máy luyện chì, không chống thấm, lót đáy) trong khuôn viên nhà máy cho thấy: Cd vượt 2730 lần; Pb vượt 309,2 lần; As vượt 11,7 lần, NH₄⁺ vượt 2,4 lần; Florua vượt 1,09 lần; Zn vượt 15,3 lần; Fe vượt 1,06 lần QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B2) quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Kết quả đo đạc và phân tích 12 mẫu chất thải cho thấy xi chì và xi đồng đều là chất thải nguy hại (Kết quả được thể hiện tại Phụ lục 1).

- Kết quả đo đạc và phân tích 08 mẫu đất trong khuôn viên nhà máy cho thấy đất mặt tại các vị trí lấy mẫu có các thông số As, Cu, Cd, Pb và Zn vượt QCVN 03-MT:2015 (đối với đất công nghiệp) (Kết quả được thể hiện tại phụ lục 2).

- Kết quả đo đạc và phân tích mẫu khí được lấy tại ống khói phân xưởng điện phân vào ngày 05 tháng 01 năm 2018 so sánh với QCVN 19:2009/BTNMT (cột B) K_p = 1,0 và K_v = 1,4 cho thấy các thông số phân tích đều nằm trong ngưỡng quy chuẩn cho phép.

3. Kết luận

3.1. Những nội dung đã chấp hành

Công ty đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và được cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; đã có Sở đăng ký chủ nguồn thải CTNH; đã lập báo cáo quản lý CTNH định kỳ; đã thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường định kỳ 04 lần/năm.

3.2. Những tồn tại của Công ty

- Thực hiện không đúng một trong các nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường: Thu gom không triệt để nước mưa chảy tràn đợt đầu vào hệ thống xử lý nước thải, khu vực xưởng điện phân còn để nước thải công nghiệp chảy tràn ra môi trường,

- Lắp đặt 01 ống khói khí thải từ lò nấu chì đồ tấm cực dương mà không có thiết bị xử lý.

- Vận hành không đúng quy trình đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Bố trí khu vực lưu giữ CTNH không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Không phân định, phân loại, xác định số lượng, khối lượng CTNH để quản lý theo quy định dẫn đến đổ khoảng 33.750 tấn xỉ chì ra nhiều khu vực đất trong khuôn viên nhà máy (không có lót đáy, một phần không được che chắn) không đúng quy định về bảo vệ môi trường.

- Xả nước thải có chứa các thông số nguy hại vào môi trường, cụ thể: Cadimi vượt 85,8 lần; Asen vượt 13,3 lần; Chì 8,4 lần; Thủy ngân 1,1 lần, BOD₅ 1,4 lần, COD 1,3 lần, Mangan 2,1 lần; Fe 10,8 lần với lưu lượng khoảng 5m³/ngày đêm).

3.3 Những nội dung đã và đang khắc phục

- Lắp đặt, sửa chữa xong 01 hệ thống xử lý khí thải từ lò nấu chì đổ tấm cực dương;

- Đã thực hiện phân định, phân loại, xác định số lượng, khối lượng CTNH, có bảng thống kê chi tiết, báo cáo định kỳ CTNH năm 2017;

- Đổ bê tông khu đất phía sau xưởng điện phân nối liền với sân phòng hoá nghiệm với diện tích 900m² để thu gom nước mưa chảy tràn, nước thải công nghiệp và chống thấm ra môi trường;

- Đang xây dựng bể chứa để thu hồi toàn bộ nước mưa chảy tràn bề mặt và nước thải của các quá trình sản xuất;

- Đang cải tạo khu vực lưu giữ CTNH.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

Căn cứ vào các vi phạm nêu trên, Chánh Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ với tổng số tiền là 703.852.500 đồng, đồng thời yêu cầu các biện pháp khắc phục hậu quả.

5. Kiến nghị

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ; hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục theo quy định trong quá trình khắc phục các tồn tại nêu trên, cụ thể:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thu gom nước mưa, nước thải và khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định.

- Thu gom nước thải sản xuất để xử lý, không sử dụng nước thải sản xuất để làm mát khi chưa được xử lý theo quy định.


- Lập kế hoạch lưu giữ, xử lý hoặc chuyển giao xỉ chì đang đổ trong khuôn viên Nhà máy trình Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét trước ngày 31 tháng 7 năm 2018. Trong quá trình chờ phê duyệt kế hoạch xử lý toàn bộ xỉ chì nêu trên, Công ty phải thực hiện các giải pháp ngăn ngừa sự phát tán chất thải ra ngoài môi trường, cụ thể: che chắn toàn bộ khu vực đã đổ xỉ chì để ngăn nước mưa, phát tán bụi; phía cuối khu vực đổ thải phải xây dựng một hồ thu gom nước rò rỉ từ khu vực đổ thải để thu gom nước rò rỉ về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

- Sau khi di chuyển hết lượng xỉ chì đang được đổ trong khuôn viên nhà máy vào khu lưu giữ tạm thời, tiến hành khảo sát đánh giá chất lượng môi trường đất

mặt toàn bộ khu vực nhà máy và có giải pháp xử lý những khu vực đất bị nhiễm kim loại nặng.

Sau khi thực hiện xong các biện pháp khắc phục tồn tại, Công ty phải báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn chậm nhất là ngày 30 tháng 10 năm 2018 để được kiểm tra, giám sát việc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân;
- Tổng cục Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Cảnh sát Môi trường;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở TN&MT tỉnh Lạng Sơn;
- Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ;
- Lưu: VT, HSTTr. 

CHÁNH THANH TRA



Lê Quốc Trung

Phụ lục 1. Kết quả phân tích cho thấy xi chì đỏ trong khuôn viên Công ty.
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 220/KL-TTr ngày 23 tháng 4 năm 2018)

TT	Chỉ tiêu	Hàm lượng tuyệt đối cơ sở, H-ppm	Số lần vượt QCCP	QCVN 07:2009/BTNMT (Hàm lượng tuyệt đối cơ sở) (H-ppm)	Nồng độ ngậm chiết, mg/l	Số lần vượt QCCP	QCVN 07:2009/BTNMT (Nồng độ ngậm chiết) (mg/l)
1. Mẫu số 02-CR1712.44 – Mẫu xi từ nhà máy luyện chì (được đổ trong khuôn viên nhà máy):							
1	Cd	121	12,1	10	2,241	4,5	0,5
2	Pb	19119	63,7	300	90	6	15
2. Mẫu số 02-CR1712.45 – Mẫu xi từ nhà máy luyện chì (được đổ trong khuôn viên nhà máy):							
1	Cd	223	22,3	10	2,896	5,8	0,5
2	Pb	23862	79,5	300	107,4	7,2	15
3. Mẫu số 02-CR1712.46 – Mẫu xi từ nhà máy luyện chì (được đổ trong khuôn viên nhà máy):							
1	Cd	329	32,9	10	2,905	5,8	0,5
2	Pb	29756	99,2	300	117	7,8	15
4. Mẫu số 02-CR1712.47 – Mẫu xi đồng từ quá trình luyện chì tại khu vực gần xưởng có lò phản xạ (được đổ ngoài trời trong khuôn viên nhà máy):							
1	Sb	6127	306,4	20	1,189	1,2	1
2	Cd	163	16,3	10	0,867	1,7	0,5
3	Pb	127888	426,3	300	98,89	6,6	15
5. Mẫu số 02-CR1712.48 – Mẫu xi đồng từ quá trình luyện chì tại khu vực gần xưởng có lò phản xạ (được đổ ngoài trời trong khuôn viên nhà máy):							
1	Sb	7018	350,9	20	1,190	1,2	1
2	Cd	188	18,8	10	0,848	1,7	0,5
3	Pb	144759	482,5	300	97,47	6,5	15
6. Mẫu số 02-CR1712.49 – Mẫu xi đồng từ quá trình luyện chì tại khu vực gần xưởng có lò phản xạ (được đổ ngoài trời trong khuôn viên nhà máy):							
1	Sb	6420	321,0	20	1,19	1,2	1
2	Cd	171	17,1	10	0,825	1,6	0,5
3	Pb	140647	468,8	300	98,25	6,6	15
7. Mẫu số 02 - CR1801.511 - Mẫu xi lấy tại giữa bãi thải sau khu lưu giữ chất thải của Công ty							
1	As	3.306	82,7	40	3,28	1,6	2
2	Pb	18.658	62,2	300	23,1	1,5	15
8. Mẫu số 02 - CR1801.512 - Mẫu xi lấy tại giữa bãi thải sau khu lưu giữ chất thải của Công ty							

1	As	3169	79,2	40	3,35	1,7	2
2	Pb	18568	61,9	300	15,4	1,03	15
9. Mẫu số 02 - CR1801.513 - Mẫu xỉ lấy tại giữa bãi thải sau khu lưu giữ chất thải của Công ty							
1	As	3.133	78,3	40	2,63	1,3	2
2	Pb	18.185	60,6	300	15,6	1,04	15
10. Mẫu số 02 - CR1801.514 - Mẫu xỉ lấy tại cuối bãi thải sau khu lưu giữ chất thải của Công ty							
1	As	4.662	116,6	40	2,203	1,1	2
2	Pb	17.936	59,8	300	15,2	1,01	15
11. Mẫu số 02 - CR1801.515 - Mẫu xỉ lấy tại cuối bãi thải sau khu lưu giữ chất thải của Công ty							
1	As	4471	111	40	2,155	1,08	2
12. Mẫu số 02 - CR1801.517 - Mẫu xỉ lấy tại cuối bãi thải sau khu lưu giữ chất thải của Công ty							
1	As	7134	178,4	40	2,22	1,1	2

Phụ lục 2. Chất lượng đất mặt tại các vị trí trong khuôn viên Công ty
(Kèm theo Kết luận Thanh tra số 220/KL-TTr ngày 23 tháng 4 năm 2018)

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Mẫu 02 - CR1801.500		Mẫu 02 - CR1801.501		Mẫu 02 - CR1801.505		Mẫu 02 - CR1801.506		QCVN 03-MT:2015 (đối với đất công nghiệp)
			Kết quả	Số lần vượt	Kết quả	Số lần vượt	Kết quả	Số lần vượt	Kết quả	Số lần vượt	
1	As	mg/kg	2.746	183,1	19.155	1277	1135	75,7	9.768	651	15
2	Cd	mg/kg	186	124	756	504	1,97	1,3	1.107	738	1,5
3	Cu	mg/kg	365	3,6	396	3,96	909	9,09			100
4	Pb	mg/kg	73.920	1056	97.548	1394	10.816	154,5	80.523	1150	70
5	Zn	mg/kg	13.294	66,5	6381	31,9	27.392	136,9	47.148	236	200

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Mẫu 02 - CR1801.508		Mẫu 02 - CR1801.509		Mẫu 02 - CR1801.510		Mẫu 02 - CR1801.518		QCVN 03-MT:2015 (đối với đất công nghiệp)
			Kết quả	Số lần vượt	Kết quả	Số lần vượt	Kết quả	Số lần vượt	Kết quả	Số lần vượt	
1	As	mg/kg	812	54,1	612	40,8	109	7,3	370	24,7	15
2	Cd	mg/kg	106	70,7	104	69,3	5,7	3,8	31,5	21,0	1,5
3	Cu	mg/kg									100
4	Pb	mg/kg	796	11,4	1429	20,4	293	4,2	2.289	32,7	70
5	Zn	mg/kg	285	1,4	533	2,7			5.182	25,9	200

Ghi chú:

- Mẫu 02 - CR1801.500: Mẫu đất lấy tại khu vực gần hồ thu gom nước thải chảy ra từ phân xưởng điện phân
- Mẫu 02 - CR1801.501: Mẫu đất lấy tại vị trí tiếp nhận nước thải (nước mưa chảy tràn qua xưởng cơ khí, phòng thí nghiệm).
- Mẫu 02 - CR1801.505: Mẫu đất tại khu vực chứa nước phát sinh từ khu lưu giữ chất thải nguy hại.
- Mẫu 02 - CR1801.506: Mẫu đất trong hồ thu gom nước mưa chảy tràn bề mặt của Công ty.
- Mẫu 02 - CR1801.508: Mẫu đất mặt lấy tại chân bãi xi sau nhà máy luyện chì của Công ty
- Mẫu 02 - CR1801.509: Mẫu đất mặt lấy tại chân bãi xi sau nhà máy luyện chì của Công ty
- Mẫu 02 - CR1801.510: Mẫu đất mặt lấy tại chân bãi xi sau nhà máy luyện chì của Công ty
- Mẫu 02 - CR1801.518: Mẫu đất mặt lấy tại chân tường rào đằng sau kho chứa chất thải của Công ty